

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ
trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐCP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày / /2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế 18 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày

29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng (Chi tiết, tại Phụ lục I đính kèm).

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 02 thủ tục hành chính (Chi tiết, tại Phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các công bố trước đây về thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hoạt động xây dựng có liên quan hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Giám đốc Ban Quản lý khu kinh tế, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã trên địa bàn thành phố, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-BTP;
- CT, Các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT;
- Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT; N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG

A1.1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp xã.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Không quá 60 ngày đối với dự án quan trọng quốc gia; - Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; không quá 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; - Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 16 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại; - Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại.	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Biểu tính phí kèm theo	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

A1.2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.013236	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
						nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	thể, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
2	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
3	1.013230	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
						đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
4	1.013231	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và nhà ở riêng lẻ (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trong đô thị/Dự án)			công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
5	1.013233	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		án)	trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
6	1.01323	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			
1	1.013237	Cấp chứng chỉ mới nghề hoạt động	Cấp chứng chỉ mới nghề	- 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (15	- 10,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (7,5 ngày	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục	- 45.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng đến hết	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			
		xây dựng	hoạt động xây dựng	ngày Hội đồng xét cấp CCHN có Thông báo kết quả đánh giá - 06 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện)	Hội đồng xét cấp CCHN có Thông báo kết quả đánh giá - 03 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện)	vụ hành chính công cấp xã.	31/12/2026 - Từ ngày 01/01/2027: 90.000đồng /chứng chỉ	quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			
								- Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID
2	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	- 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (15 ngày Hội đồng xét cấp CCHN có Thông báo kết quả đánh giá - 11 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện)	- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (7,5 ngày Hội đồng xét cấp CCHN có Thông báo kết quả đánh giá - 5,5 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện)	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 45.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 - Từ ngày 01/01/2027: 90.000đồng /chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/N Đ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			
								thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID
3	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 22.500 đồng/chứng chỉ (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 - Từ ngày 01/01/2027: 45.000đồng	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			
							/chứng chỉ	ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			
								khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID
4	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	2.000.000 (hai triệu đồng)	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			
								và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư
5	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp chỉnh phép động điều giấy hoạt xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	2.000.000 (hai triệu đồng)	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/N Đ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết TTHC		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian thực hiện cắt giảm so với quy định			
								chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định

		không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	của hộ gia đình, cá nhân (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		phố; từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí , lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền
--	--	--	---	--	--	---

							của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
2	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá	09 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

		ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối
--	--	--	--	--	--	---

							với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
3	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III và cấp IV (Công trình không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài,	Thủ tục cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III và cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình không	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và

		tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính
--	--	--	---	--	--	--

							trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
4	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không	09 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

		tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải
--	--	---	--	--	--	---	--

							Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
5	1.013227	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyển/Theo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; .	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP

		đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
--	--	---	--	--	--	---	---

							- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
6	1.013228	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	1. Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng 2. Đối với trường hợp nộp trực tiếp	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về

		trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			- Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND
--	--	---	--	--	--	---	--

							ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
--	--	--	--	--	--	--	---

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định nội dung TTHC đã được bãi bỏ
1	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng
2	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	